

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-PT

Ngày 11 - 5- 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quang Tú.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Thực và ông Hoàng Hữu Tăng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLPT-DS, ngày 08/02/2021 về việc “ *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Do bản án sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng S (tên viết tắt Sbank).

Địa chỉ: Số 266 - 268 N, phường A, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H - Giám đốc Ngân hàng S - Chi nhánh H (vắng mặt);

Người được ông Hùng ủy quyền: Ông Nguyễn Doãn L - Phó phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng S - Chi nhánh H (có mặt).

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn:** Ông Tạ Quang P, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ hiện nay: Số 10, tổ 19 phường Thụy Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH M; Địa chỉ: tầng 4, C16/21 KĐT hai bên đường L, xã P, huyện H, thành phố H; Người đại diện: Luật sư Nguyễn Đức T, Giám đốc; “có mặt”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện V, tỉnh H; “vắng mặt”.

* *Người kháng cáo:* Bị đơn là ông Tạ Quang P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2015 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng S trình bày: Ngày 30 tháng 10 năm 2012, Ngân hàng S (sau đây ghi là Sbank) và ông Tạ Quang P đã giao kết Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1230400109 nội dung ông P vay Sbank số tiền là 80.000.000 đồng, lãi suất cho vay 1.2%/tháng, thời hạn vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30 tháng 10 năm 2016, mục đích vay tiêu dùng; cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông P vay số tiền trên theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 30 tháng 10 năm 2012.

Tính từ kỳ trả lãi ngày 15 tháng 9 năm 2013 ông Tạ Quang P đã không thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, và từ ngày 14 tháng 9 năm 2017 ông P không thanh toán trả Sbank tiền gốc và lãi như thỏa thuận. Do đó Sbank yêu cầu ông P trả số tiền gốc 29.406.000 đồng, tiền lãi trong hạn 37.440.000 đồng, và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31 tháng 12 năm 2020 là 89.313.568 đồng; tổng cộng số tiền 156.159.568 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng).

Bị đơn ông Tạ Quang P công nhận ký Hợp đồng tín dụng số LD1230400109 với Sbank mục đích vay tiêu dùng cá nhân số tiền gốc 80.000.000 đồng, lãi suất vay 14,4%/năm, thời hạn vay 48 tháng. Kèm theo hợp đồng là phụ lục lịch trả nợ hàng tháng và ông đã thanh toán cho Ngân hàng rất nhiều lần tiền gốc, lãi nên đề nghị Ngân hàng sao kê lịch trả nợ cho ông để ông có quan điểm về yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ C trình bày: Do mâu thuẫn vợ chồng nên bà và ông P đã sống ly thân, không liên quan gì về kinh tế từ đầu năm 2012. Việc ông P vay của Ngân hàng bà không biết gì, chữ ký trong đơn đề nghị vay vốn của ông P không phải chữ ký của bà nên đề nghị Tòa án buộc ông P phải có trách nhiệm trả nợ cho Sbank.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 31/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã quyết định: Áp dụng các Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S

Buộc ông Tạ Quang P phải trả Ngân hàng TMCP S tính đến ngày 31/12/2020, số tiền gốc là 29.406.000 đồng, lãi trong hạn là 37.440.000 đồng, và tiền lãi quá hạn là 89.313.568 đồng; Tổng cộng số tiền 156.159.568 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, bị đơn là ông Tạ Quang P kháng cáo đề nghị buộc bà Nguyễn Thị Mỹ Chiên có trách nhiệm trả nợ và không chấp yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Tại phiên tòa: Các đương sự thỏa thuận ông P trả nợ toàn bộ số tiền gốc vào ngày 01/6/2021; trả lãi trong hạn làm 3 lần vào các ngày 01/7/2021 và ngày 01/8/2021 mỗi lần số tiền 12.000.000 đồng và ngày 01/9/2021 số tiền 13.440.000 đồng. Nếu ông P không thực hiện theo thỏa thuận thì có nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng 156.159.568 đồng và tiền lãi quá hạn tiếp theo trên nợ gốc theo hợp đồng tín dụng; trường hợp ông P thanh toán trả nợ tiền gốc, tiền lãi trong hạn như thỏa thuận thì Ngân hàng sẽ miễn tiền lãi quá hạn cho ông P.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ch vắng mặt lần thứ hai và đã có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Tạ Quang P, là cá nhân không có đăng ký kinh doanh vay tiền nhằm mục đích tiêu dùng không nhằm mục đích lợi nhuận nên tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Sbank và ông P theo tinh thần điểm 4 Điều 6 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03 tháng 12 năm 2012 là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 10, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP về nghĩa vụ trả nợ của bên vay và quyền miễn lãi suất của tổ chức tín dụng nên được chấp nhận do đó

sẽ sửa bản án dân sự sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp pháp luật được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[6] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 300; khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2020/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 148 và khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 10, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Tạ Quang P trả Ngân hàng S tiền gốc 29.406.000 đồng vào ngày 01 tháng 6 năm 2021; tiền lãi trong hạn 37.440.000 đồng vào các ngày 01 tháng 7 năm 2021 số tiền 12.000.000 đồng, ngày 01 tháng 8 năm 2021 số tiền 12.000.000 đồng, và ngày 01 tháng 9 năm 2021 số tiền 13.440.000 đồng.

Trường hợp ông Tạ Quang P trả tiền gốc 29.406.000 đồng và tiền lãi trong hạn 37.440.000 đồng theo thỏa thuận thì Ngân hàng S miễn tiền lãi quá hạn cho ông P tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 số tiền 88.313.568 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày tiếp theo của ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Trường hợp ông Tạ Quang P không trả tiền gốc và tiền lãi trong hạn theo thỏa thuận thì ông Tạ Quang P phải trả Ngân hàng S tiền gốc 29.406.000 đồng, tiền lãi trong hạn 37.440.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 số tiền 88.313.568 đồng; tổng cộng 156.159.568 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng) và tiền lãi theo lãi suất quá hạn đối với số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng LD1230400109 ngày 30 tháng 10 năm

2012 giữa Ngân hàng S và ông Tạ Quang P cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 3.546.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003167 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Ông Tạ Quang P phải chịu 7.807.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0003437 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; ông P còn phải nộp tiếp số tiền 7.807.000 đồng (bảy triệu tám trăm linh bảy nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Yên Mỹ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Quang Tú